

**CÔNG TY CỔ PHẦN TINH DẦU VÀ HƯƠNG LIỆU TRUNG ƯƠNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TINH DẦU VÀ HƯƠNG LIỆU TRUNG ƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CENTRAL ESSENTIAL OILS AND FLAVORS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CESOILS ., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108461133

**3. Ngày thành lập:** 05/10/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Cụm công nghiệp Ngọc Hòa, thôn Ngọc Giả, Xã Ngọc Hòa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên;<br>- Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất;<br>- Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm;<br>- Sản xuất hương các loại. | 2029(Chính) |
| 2.  | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                                                                                                                                                                                                                                | 2220        |
| 3.  | Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh                                                                                                                                                                                                                                                                 | 2310        |
| 4.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                       | 4322        |
| 5.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                              | 4520        |
| 6.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>(trừ hoạt động đầu giá)                                                                                                                                                                                                               | 4530        |
| 7.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                     | 4663        |
| 8.  | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7710        |
| 9.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                                                                              | 7730        |
| 10. | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu<br>Chi tiết: Sản xuất hoá dược và dược liệu                                                                                                                                                                                                                           | 2100        |
| 11. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4649        |
| 12. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                     | 4759        |
| 13. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                                                                                                        | 4933        |
| 14. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh                                                                                                                                                                         | 8299        |
| 15. | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                                                                                                                                      | 2023        |
| 16. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4321        |
| 17. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                                                                                                                                      | 4620        |
| 18. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4632        |
| 19. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                           | 4669        |
| 20. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                        | 4752        |

**6. Vốn điều lệ:** 15.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:****8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông          | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức               | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN HOÀNG HẢI ANH | Số 5, ngõ 125 phố Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 675.000    | 6.750.000.000         | 45,000    | 012414856                                                                                   |         |
|     |                      |                                                                                                    | Tổng số           | 675.000    | 6.750.000.000         | 45,000    |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                                    |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | PHẠM THỊ THU         | Thôn Đoàn Đào, Xã Đoàn Đào, Huyện Phù Cừ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam                                  | Cổ phần phổ thông | 300.000    | 3.000.000.000         | 20,000    | 145790634                                                                                   |         |
|     |                      |                                                                                                    | Tổng số           | 300.000    | 3.000.000.000         | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                                    |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN CÔNG ĐUỐC     | Số nhà 228, đường Nguyễn Hữu Tiến, Thị trấn Đồng Văn, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam        | Cổ phần phổ thông | 525.000    | 5.250.000.000         | 35,000    | 168330570                                                                                   |         |
|     |                      |                                                                                                    | Tổng số           | 525.000    | 5.250.000.000         | 35,000    |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                                    |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN HOÀNG HẢI ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/11/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012414856

Ngày cấp: 09/08/2008

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 5, ngõ 125 phố Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 5, ngõ 125 phố Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội